| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LÀO CAI**<br>**TỈNH LÀO CAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 265/2018/QĐST-HNGĐ | *Lào Cai, ngày 25 tháng 12 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
### TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 317/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn,gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Đồng Hải C – sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 27, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Triệu Đức T – sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 27, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T kết hôn với nhau ngày 24/11/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường P, thành phố L,tỉnh Lào Cai. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có được tìm hiểu, sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống trong làm ăn kinh tế nuôi dậy con cái, thiếu sự tôn trọng nhau, thường xuyên cãi chửi mhau, sống luôn căng thẳng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn của chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Đến nay chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị Đồng Hải C và anh

Triệu Đức T đề nghị Toà án giải quyết cho chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T có hai người con chung cháu Triệu Đức H, sinh ngày 07/06/2004 và cháu Triệu Ngọc L, sinh ngày 11/10/2012. Chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T thỏa thuận để chị Đồng Hải C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Triệu Ngọc L đến tuổi trưởng thành (18) tuổi. Anh Triệu Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Triệu Đức H đến tuổi trưởng thành (18) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T không đặt ra không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Chị Đồng Hải C – sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 27, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Triệu Đức T – sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 27, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

-Về con chung: Giao cháu Triệu Đức H, sinh ngày 07/06/2004 cho anh Triệu Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cháu Triệu Ngọc L, sinh ngày 11/10/2012 cho chị Đồng Hải C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).Về cấp dưỡng nuôi con anh ,chị không đặt ra nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chị Đồng Hải C, anh Triệu Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản: Chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng

được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005667 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Chị Đồng Hải C và anh Triệu Đức T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS - Tập QĐ;
- UBND phường P (nơi ĐKKH)
-UBND phường B

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thanh Hương**